

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG TRÔM  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/DS-ST

Ngày: 03/7/2020

*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Nguyễn Yến Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Ân

2. Ông Nguyễn Văn Bé

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Minh Thor

Ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2020/TLST-DS, ngày 29/4/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST-DS ngày 01/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2020/QĐST-DS ngày 17/6/2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc

*Đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Hoàng C – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Bến Tre

*Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:* Ông Đặng Minh T – Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Bến Tre

Địa chỉ: 14C1 Đại lộ Đồng Khởi, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre

(Theo giấy ủy quyền ngày 28/5/2020)

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Kim L, sinh năm 1983

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị Bé T1, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Số 405, ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

Ông T có mặt; anh L, chị T1 vắng mặt tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là ông Đặng Minh T trình bày:*

Ngày 16/01/2018, anh Nguyễn Kim L có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Bến Tre theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 36 ngày 16/01/2018. Qua xác minh thực tế nhu cầu sử dụng và tình hình kinh

tế, thu nhập của khách hàng, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho anh Nguyễn Kim L với hạn mức 10.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 1,92%/tháng. Cấp thẻ theo điều kiện có tài sản đảm bảo. Thời hạn sử dụng thẻ là 3 năm và tự động gia hạn thời gian sử dụng.

Sau khi được cấp thẻ, anh L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 14.840.533 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng từ ngày 16/01/2018 đến ngày 05/8/2019, anh L vẫn thực hiện đúng theo hợp đồng với tổng số tiền đã thanh toán là 8.293.293 đồng.

Tuy nhiên, từ ngày 06/8/2019, anh L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán dẫn đến thẻ bị quá hạn. Trong đó vốn gốc là 11.556.190 đồng, lãi trong hạn là 2.457.762 đồng, lãi quá hạn là 1.228.881 đồng. Dư nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 03/7/2020 là 15.242.833 đồng

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng 520,8m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm thuộc thửa số 167, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CL771757, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS03411 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 11/12/2017 cho anh Nguyễn Kim L. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1801900034 ngày 19/01/2018 ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Bến Tre với bên thế chấp là anh Nguyễn Kim L và chị Nguyễn Thị Bé T1. Sổ công chứng 483, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bến Tre.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu anh Nguyễn Kim L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Bến Tre nhận thay) tổng số tiền tính đến ngày 03/7/2020 là 15.242.833 đồng (tiền gốc là 11.556.190 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.457.762 đồng, lãi quá hạn là 1.228.881 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 04/7/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp anh Nguyễn Kim L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1801900034 ngày 19/01/2018 ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Bến Tre với bên thế chấp là anh Nguyễn Kim L và chị Nguyễn Thị Bé T1 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng 520,8m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm thuộc thửa số 167, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CL771757, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS03411 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 11/12/2017 cho anh Nguyễn Kim L.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ bị đơn anh Nguyễn Kim L đến để tiến hành hòa giải nhưng anh Nguyễn Kim L vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Bé T1 trình*

bày:

Chị có biết việc chồng tôi là anh Nguyễn Kim L có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Bến Tre theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 36 ngày 16/01/2018 số tiền 10.000.000 đồng, mục đích vay để nuôi tôm, lãi suất 1,92%/tháng. Cấp thẻ theo điều kiện có tài sản đảm bảo. Thời hạn sử dụng thẻ là 3 năm và tự động gia hạn thời gian sử dụng. Dư nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 20/3/2020 là 14.080.150 đồng như Ngân hàng khởi kiện là đúng.

Khi vay số tiền trên chị có cùng anh Nguyễn Kim L thế chấp quyền sử dụng 520,8m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm thuộc thửa số 167, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CL771757, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS03411 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 11/12/2017 cho anh Nguyễn Kim L. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1801900034 ngày 19/01/2018 ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Bến Tre với bên thế chấp là anh Nguyễn Kim L và chị Nguyễn Thị Bé T1. Số công chứng 483, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bến Tre.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Kim L trả số nợ nói trên thì chị không có ý kiến gì. Chị đồng ý phụ cùng anh L trả nợ cho Ngân hàng nhưng xin trả dần 1.000.000 đồng/tháng. Trường hợp anh Nguyễn Kim L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì chị đồng ý để Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1801900034 ngày 19/01/2018 ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Bến Tre với bên thế chấp là anh Nguyễn Kim L và chị Nguyễn Thị Bé T1 để thu hồi nợ.

Do bận công việc làm ăn nên chị T1 yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt chị, chị cam kết không khiếu nại gì về sau.

*Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay,*

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Kim L trả nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 36 ngày 16/01/2018. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Tuy nhiên, anh Nguyễn Kim L không có đăng ký kinh doanh, mục đích vay tiền là để tiêu dùng nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Anh Nguyễn Kim L và chị Nguyễn Thị Bé Thương có địa chỉ tại ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Do đó, Tòa án nhân dân huyện G thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn anh Nguyễn Kim L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Kim L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Bé T1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối chị Nguyễn Thị Bé T1.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp nhận thấy, giữa anh Nguyễn Kim L và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Bến Tre có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 36 ngày 16/01/2018, theo đó Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cấp cho anh Nguyễn Kim L thẻ tín dụng với hạn mức 10.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 1,92%/tháng. Cấp thẻ theo điều kiện có tài sản đảm bảo. Thời hạn sử dụng thẻ là 3 năm và tự động gia hạn thời gian sử dụng.

Để đảm bảo cho khoản vay nói trên, giữa anh Nguyễn Kim L, chị Nguyễn Thị Bé T1 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Bến Tre cũng ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1801900034 ngày 19/01/2018 theo đó tài sản thế chấp là quyền sử dụng 520,8m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm thuộc thửa số 167, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CL771757, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS03411 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 11/12/2017 cho anh Nguyễn Kim L. Sổ công chứng 483, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bến Tre.

Xét thấy, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và hợp đồng thế chấp giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, đồng thời hợp đồng thế chấp được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bến Tre theo đúng quy định nên các hợp đồng này có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nguyễn Kim L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 36 ngày 16/01/2018, không thanh toán vốn và lãi đúng hạn cho Ngân hàng dẫn đến thẻ bị quá hạn; Ngân hàng đã nhiều lần thông báo về việc quá hạn thanh toán thẻ tín dụng nhưng anh Nguyễn Kim L vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn và lãi đã trễ hạn cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh L thanh toán nợ là cơ sở sở. Bên cạnh đó, giữa anh L, chị T1 và Ngân hàng cũng đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản thỏa thuận khi anh L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Đồng thời tại biên bản ghi nhận ý kiến trình bày của chị T1 ngày 11/5/2020, chị T1 cũng đồng ý trong trường hợp anh Nguyễn Kim L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ

trả nợ thì chị đồng ý để Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp mà chị đã ký kết với Ngân hàng để thu hồi nợ.

Từ những phân tích trên xét thấy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu: anh Nguyễn Kim L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Bến Tre nhận thay) tổng số tiền tính đến ngày 03/7/2020 là 15.242.833 đồng (tiền gốc là 11.556.190 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.457.762 đồng, lãi quá hạn là 1.228.881 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 04/7/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ; đồng thời yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ khi anh Nguyễn Kim L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được chấp nhận nên bị đơn anh Nguyễn Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 là: 15.242.833 đồng x 5% = 762.000 đồng

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39; các Điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với anh Nguyễn Kim L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Buộc anh Nguyễn Kim L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Bến Tre nhận thay) tổng số tiền tính đến ngày 03/7/2020 là 15.242.833 đồng (mười lăm triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, tám trăm ba mươi ba đồng); trong đó tiền gốc là 11.556.190 đồng (mười một triệu, năm trăm năm mươi sáu nghìn, một trăm chín mươi đồng), tiền lãi trong hạn là 2.457.762 đồng (hai triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm sáu mươi hai đồng), lãi quá hạn là 1.228.881 đồng (một triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi một đồng); và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 04/7/2020 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 36 ngày 16/01/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp anh Nguyễn Kim L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1801900034 ngày 19/01/2018, số công chứng 483, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Bến Tre. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất 520,8m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm thuộc thửa số 167, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CL771757, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS03411 do

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 11/12/2017 cho anh Nguyễn Kim L.

**2. Về án phí:**

Anh Nguyễn Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 762.000 (bảy trăm sáu mươi hai nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Bến Tre nhận thay) số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 352.000 (ba trăm năm mươi hai nghìn) đồng theo biên lai thu số 0011480 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Nguyễn Yến Phương**